TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 181/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ thụ lý việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 263/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị S**, sinh năm: 1992; Địa chỉ: thôn S, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu Q**, sinh năm: 1997; Địa chỉ: số nhà C thôn S, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 06 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị S và anh Nguyễn Hữu Q.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 01/6/2017 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ (N thuộc xã Đ) chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Hà Thị S và anh Nguyễn Hữu Q thống nhất thỏa thuận việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành nhiên như sau:

Giao cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 08/01/2018 cho chị Hà Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Hữu Q có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để chị S nuôi dưỡng cháu T. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2026 cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị S và anh Nguyễn Hữu Q thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị S thỏa thuận nhận chịu hết 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ do chị Hà Thị S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lại thu số 0007000 ngày 17/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả 150.000đ tiền tạm ứng án phí cho chị Hà Thị S. Anh Nguyễn Hữu Q phải chịu 150.000đ tiền án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án Nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV2-Lâm Đồng;
- UBND xã Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Ngân

TAND KHU VỰC 2

WZG140526.TL.QDBA
1395